

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ H CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 113/2020/HS-ST

Ngày: 27/5/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ H CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thanh Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Huỳnh Tiến Dũng

2. Bà Phan Thị Mai Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Ngọc Hương – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố H Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố H Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 81/2020/HSST ngày 31 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2020, đối với bị cáo:

Lê Văn Long H; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1993; Tại: Tỉnh Đồng Nai; Hộ khẩu thường trú: Tổ A, ấp B, xã C, huyện D, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở: (Nhà thuê) đường Q, khu phố A, phường Tr, quận T, Thành phố H Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 8/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn Th và bà: Nguyễn Thị H; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Ngày 11/7/2017, Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố H Chí Minh xử phạt bị cáo 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 121/2017/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/12/2018; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 24/9/2012, Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố H Chí Minh xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” tại bản án số 188/2012/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/9/2013.

Tạm giam ngày: 23/10/2019 (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Vũ Văn S, sinh năm 1997 (vắng mặt)

Địa chỉ: xã X, huyện Y, tỉnh Nghệ An

(Hiện không có mặt tại địa phương, theo biên bản xác minh ngày 10/3/2020, bút lục số 76).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong H sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 20 giờ 50 phút ngày 23/10/2019, Tổ tuần tra Công an phường An Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tuần tra trên đường số 2, hướng từ khu dân cư Việt Lập ra hướng Quốc lộ 1A, phường Linh Trung, quận Thủ Đức. Khi tổ tuần tra đến trước chòi bạc bên lề đường số 2, khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức thì phát hiện Lê Văn Long H đứng kế bên xe mô tô biển số 59X3-011.46. Khi thấy tổ tuần tra, H dùng tay phải ném xuống đất 01 gói thuốc lá hiệu Zet, bên trong có 02 gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy, nên tổ tuần tra đưa H đến Công an phường Linh Trung, quận Thủ Đức lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Theo bản kết luận giám định số 1998/KLGD-H ngày 29/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 3,2540g, loại Methamphetamine.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức, Lê Văn Long H khai nhận: Lúc 20 giờ 30 phút ngày 23 tháng 10 năm 2019, H gọi điện thoại cho một người tên Ba Tàu (chưa xác định lai lịch) hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy đá. Ba Tàu hẹn gặp tại chòi bạc bên lề đường số 2, khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức. Sau đó, H điều khiển xe mô tô biển số 59Y3-011.46 đến địa điểm đã hẹn thì gặp Ba Tàu. Ba Tàu giao bao thuốc lá hiệu Jet bên trong có chứa ma túy cho H và H giao 1.000.000 đồng cho Ba Tàu rồi điều khiển xe ra về. Trên đường về, khi đến trước chòi bạc bên lề đường số 2, khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức thì gặp tổ tuần tra nên H sợ ném gói thuốc lá hiệu Jet bên trong có chứa chất ma túy xuống đất và bị bắt giữ như trên.

Tại bản Cáo trạng số 92/CT-VKSTĐ ngày 30/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức truy tố bị cáo Lê Văn Long H về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Lê Văn Long H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức đã truy tố. Bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu và kết luận: Giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Lê Văn Long H phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ để xử phạt bị cáo từ: 03 năm đến 04 năm tù, vật chứng xử lý theo quy định pháp luật.

Bị cáo Lê Văn Long H không tranh luận hoặc bào chữa gì, bị cáo nói lời sau cùng rất hối hận, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong H sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Căn cứ các tài liệu chứng cứ thu thập được và kết quả tranh luận tại phiên tòa có đủ căn cứ kết luận hành vi phạm tội cụ thể của bị cáo như sau:

Vào lúc 20 giờ 50 phút ngày 23/10/2019, Lê Văn Long H bị bắt quả tang tại trước chòi bạc bên lề đường số 2, khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, Thành phố H Chí Minh vì có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy ở thể rắn, qua giám định có khối lượng 3,2540g, loại Methamphetamine. H khai mục đích tàng trữ số ma túy trên là để sử dụng. Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận bị cáo Lê Văn Long H đã phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo đã hai lần bị Tòa án xét xử, trong đó Bản án số 121/2017/HSST bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 24/12/2018 chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội do cố ý, thuộc trường hợp “Tái phạm” đây là tình tiết tăng nặng qui định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, giảm cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

Đối với người tên Ba Tàu bán ma túy cho bị cáo H chưa rõ lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận Thủ Đức, Thành phố H Chí Minh tiếp tục xác minh, khi làm rõ xử lý sau.

[4] Về xử lý vật chứng:

- 01 gói niêm phong ghi số vụ 1998/KLGD-H có chữ ký của giám định viên, bên trong là ma túy còn lại sau khi giám định là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động Trung Quốc màu đen, thuê bao 0931239215, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1100 thuê bao 0949553051; bị cáo sử dụng vào việc liên hệ để mua ma túy, do đó cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- 01 xe mô tô hiệu Wave màu trắng biển số 59X3-011.46, số máy: JA39E0403547, số khung: RLHJA390HY428407. Qua xác minh, xe mô tô biển số 59X3-011.46 do anh Trần Thế Hiển đứng tên sở hữu có số máy và số khung không trùng khớp với xe do Lê Văn Long H điều khiển bị thu giữ (biển số giả). Anh Hiển khai xe mô tô biển số 59X3-011.46 anh đã bán từ năm 2019 cho người khác, không làm thủ tục sang tên, giấy tờ đăng ký xe giao hết cho người mua xe. Xe mô tô thu giữ của H có biển số thật là 37N1-262.38 do anh Vũ Văn S đứng tên chủ sở hữu. Hiện nay chưa ghi được lời khai của anh S do anh S không có mặt tại nơi thường trú. Lê Văn Long H khai xe mô tô bị thu giữ là do H mượn của người tên Chí (không rõ lai lịch) quen ngoài xã hội nên cần giao Cơ quan thi hành án dân sự đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 06 tháng để tìm chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp đối với chiếc xe trên, hết thời hạn thông báo mà không tìm được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp thì tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1- Tuyên bố bị cáo Lê Văn Long H phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn Long H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/10/2019.

3- Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong ghi số vụ 1998/KLGD-H có chữ ký của giám định viên, bên trong là ma túy còn lại sau khi giám định.

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động Trung Quốc màu đen, thuê bao 0931239215, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1100 thuê bao 0949553051.

+ Giao Cơ quan thi hành án dân sự đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 06 tháng để tìm chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp đối với chiếc xe mô tô hiệu Wave màu trắng biển số 59X3-011.46, số máy : JA39E0403547, số khung : RLHJA390HY428407, hết thời hạn thông báo mà không tìm được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp thì tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

(Vật chứng tại Phiếu nhập kho số NKT2020/111 ngày 04/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức).

4- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Lê Văn Long H chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án. người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND quận Thủ Đức;
- Cơ quan CSĐT Công an quận Thủ Đức;
- Nhà tạm giữ Công an quận Thủ Đức;
- Cơ quan THA.HS Công an quận Thủ Đức;
- Chi cục THA.DS quận Thủ Đức;
- Bị cáo;
- Lưu: H sơ, VT.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Vũ Thanh Lâm